

Số: 05/2025/TT-BNG

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2025

THÔNG TƯ

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2023/TT-BNG
ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao về việc tổ chức
giải quyết công tác lãnh sự**

Căn cứ Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài số 33/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài số 19/2017/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 28/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Lãnh sự;

Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2023/TT-BNG ngày 27 tháng 7 năm 2023 về việc tổ chức giải quyết công tác lãnh sự.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2023/TT-BNG ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao về việc tổ chức giải quyết công tác lãnh sự

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

“Điều 4. Duyệt, ký giấy tờ lãnh sự ở trong nước

1. Cục trưởng Cục Lãnh sự duyệt, ký các loại giấy tờ, văn bản sau:

a) Các loại hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ;

b) Công hàm gửi Cơ quan đại diện nước ngoài đề nghị cấp thị thực;

c) Thị thực, gia hạn tạm trú cho người nước ngoài thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Ngoại giao;

d) Hợp pháp hoá lãnh sự, chứng nhận lãnh sự, chứng nhận giấy tờ, tài liệu được xuất trình tại Bộ Ngoại giao;

đ) Văn bản thông báo hoặc hướng dẫn thủ tục hành chính lãnh sự cho cơ quan ngoại vụ địa phương và Cơ quan đại diện;

e) Phép hạ cánh và cất cánh cho chuyên cơ nước ngoài chở khách mời của Đảng, Nhà nước và chuyển bay làm nhiệm vụ hộ tống hoặc tiền trạm cho chuyển bay chuyên cơ đó thực hiện hoạt động bay dân dụng tại Việt Nam;

g) Bản sao Giấy khai sinh và bản sao trích lục hộ tịch đối với sự kiện hộ tịch đã được đăng ký tại Cơ quan đại diện và các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật.

2. Giám đốc Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh duyệt, ký các giấy tờ nêu tại các điểm a và c khoản 1 Điều này cho các đối tượng từ thành phố Đà Nẵng trở vào phía Nam; duyệt, ký các giấy tờ nêu tại điểm b và d khoản 1 Điều này; trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình duyệt, ký văn bản thông báo hoặc hướng dẫn thủ tục hành chính lãnh sự cho cơ quan ngoại vụ từ thành phố Đà Nẵng trở vào phía Nam.

3. Trước khi thực hiện duyệt ký giấy tờ lãnh sự, mẫu chữ ký của cá nhân quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này được Cục Lãnh sự, Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh giới thiệu đến các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự nước ngoài tại Việt Nam, các cơ quan chức năng có liên quan trong nước và các Cơ quan đại diện.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Duyệt, ký giấy tờ lãnh sự ở ngoài nước

1. Người đứng đầu Cơ quan đại diện duyệt, ký hoặc, phù hợp với quyết định bổ nhiệm của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và yêu cầu công tác của Cơ quan đại diện, phân công cho viên chức ngoại giao thực hiện chức năng lãnh sự hoặc viên chức lãnh sự duyệt, ký: các loại hộ chiếu; gia hạn hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ; công hàm gửi cơ quan nước ngoài đề nghị cấp thị thực; các loại thị thực; giấy miễn thị thực; công chứng, chứng thực, chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hoá lãnh sự giấy tờ, tài liệu; giấy tờ về hộ tịch, quốc tịch và các công văn, giấy tờ khác liên quan đến công tác lãnh sự theo quy định của pháp luật.

Trước khi bắt đầu duyệt, ký giấy tờ lãnh sự, người đứng đầu Cơ quan đại diện thông báo bằng văn bản cho Cục Lãnh sự cùng 03 mẫu chữ ký của mình, nêu rõ thời điểm bắt đầu duyệt, ký giấy tờ lãnh sự để Cục Lãnh sự thông báo cho các cơ quan liên quan quy định tại điểm d khoản 3 Điều này.

2. Người đứng đầu Cơ quan đại diện phân công viên chức ngoại giao thực hiện chức năng lãnh sự hoặc viên chức lãnh sự duyệt, ký các giấy tờ nêu tại khoản 1 Điều này như sau:

a) Người đứng đầu Cơ quan đại diện có thể phân công cho viên chức ngoại giao thực hiện chức năng lãnh sự hoặc viên chức lãnh sự duyệt, ký các

giấy tờ nêu tại khoản 1 Điều này; riêng việc phân công duyệt, ký cấp, gia hạn hộ chiếu ngoại giao được thực hiện theo quy định tại điểm c khoản này.

b) Người được phân công duyệt, ký phải đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Điều 17 Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài và phải có Giấy chứng nhận hoàn thành khóa bồi dưỡng về nghiệp vụ lãnh sự còn giá trị (tại thời điểm được phân công hoặc tại thời điểm được Bộ Ngoại giao duyệt đi công tác nhiệm kỳ tại Cơ quan đại diện), trừ trường hợp được miễn Giấy chứng nhận này. Căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu của công tác lãnh sự tại địa bàn, người đứng đầu Cơ quan đại diện quyết định số lượng người được phân công ký các giấy tờ về lãnh sự, đảm bảo tổng số người được phân công duyệt, ký các giấy tờ về lãnh sự tại Cơ quan đại diện tối đa không quá ba (03) người. Đối với Cơ quan đại diện có khối lượng công việc lãnh sự lớn, Cơ quan đại diện trao đổi thống nhất bằng văn bản với Cục Lãnh sự để báo cáo Lãnh đạo Bộ Ngoại giao xem xét, quyết định số người được phân công duyệt, ký các giấy tờ về lãnh sự, đảm bảo tổng số người được phân công duyệt, ký các giấy tờ về lãnh sự tại Cơ quan đại diện tối đa không quá bốn (04) người.

c) Người đứng đầu Cơ quan đại diện có thể phân công cho một người trong số người tại điểm b khoản này thực hiện việc duyệt, ký cấp, gia hạn hộ chiếu ngoại giao.

3. Quy trình phân công và chấm dứt phân công được thực hiện như sau:

a) Việc phân công và chấm dứt phân công duyệt, ký các giấy tờ lãnh sự phải được thông báo bằng văn bản cho Cục Lãnh sự. Nội dung văn bản thông báo phân công nêu rõ họ tên, chức vụ của người được phân công, biên chế mới hay biên chế thay thế, phạm vi phân công, thời điểm chấm dứt phân công đối với người được thay hoặc được giao nhiệm vụ khác (nếu có), thời điểm dự kiến bắt đầu duyệt, ký giấy tờ lãnh sự, thông tin về Giấy chứng nhận hoàn thành khóa bồi dưỡng nghiệp vụ lãnh sự cùng 03 mẫu chữ ký của người được phân công.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thông báo, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều này, Cục Lãnh sự trả lời bằng văn bản cho Cơ quan đại diện về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận việc phân công; nêu rõ lý do đối với trường hợp không chấp nhận.

c) Người được phân công bắt đầu thực hiện duyệt, ký các giấy tờ lãnh sự từ thời điểm ghi trong văn bản thông báo chấp nhận việc phân công của Cục Lãnh sự.

d) Cục Lãnh sự có trách nhiệm thông báo mẫu chữ ký của người được phân công, phạm vi phân công, thời điểm bắt đầu phân công cũng như việc

chấm dứt phân công cho Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh, Cục Quản lý xuất nhập cảnh (Bộ Công an), Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng (Bộ Quốc phòng), Cục Hành chính Tư pháp (Bộ Tư pháp) và các cơ quan liên quan khác.

đ) Cơ quan đại diện có trách nhiệm giới thiệu mẫu chữ ký, phạm vi phân công của người được phân công duyệt, ký các giấy tờ lãnh sự cho các cơ quan liên quan của nước ngoài sau khi Cục Lãnh sự thông báo chấp nhận việc phân công.

4. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền xác định người được phân công có sai phạm nghiêm trọng khi thực hiện duyệt, ký các giấy tờ lãnh sự, người đứng đầu Cơ quan đại diện chấm dứt việc phân công theo thẩm quyền, theo đề nghị của Cục trưởng Cục Lãnh sự hoặc chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Ngoại giao.

5. Cục Lãnh sự và Cơ quan đại diện có trách nhiệm quản lý và lưu giữ không thời hạn văn bản thông báo phân công và chấm dứt phân công nêu tại Điều này.”

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Cục Lãnh sự, Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh, các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan kịp thời báo cáo Bộ Ngoại giao để xem xét, giải quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 7 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các đơn vị thuộc Bộ Ngoại giao;
- Các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Ngoại giao;
- Lưu: HC, LS.

BỘ TRƯỞNG



Bùi Thanh Sơn